

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 108/2003/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng đối với các dự án vệ sinh môi trường sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Căn cứ Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 7/11/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế vay và trả nợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 4/5/2001 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 1/7/2003 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 02/2000/QĐ-BTC ngày 6/1/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế cho vay lại từ nguồn vay/viện trợ nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ công văn số 1073/CP-QHQT ngày 12/8/2003 của Chính phủ phê duyệt nguyên tắc điều chỉnh cơ chế tài chính đối với các dự án vệ sinh môi trường sử dụng vốn ODA;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

A. CÁC DỰ ÁN TRONG LĨNH VỰC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ODA BAO GỒM:

Thoát nước và xử lý nước thải các thành phố, thị xã, khu vực dân cư;

Xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị;

Xử lý rác thải y tế và vệ sinh môi trường bệnh viện;

Xử lý nước thải, chất thải rắn và khí thải công nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Các dự án thuộc loại trên có thể độc lập hoặc là một hợp phần thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường trong một dự án/chương trình đầu tư hỗn hợp nhiều lĩnh vực. Đối với hợp phần vệ sinh môi trường trong dự án/chương trình hỗn hợp cũng được áp dụng cơ chế tài chính tương ứng theo quy định của Thông tư này.

B. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI

CÁC DỰ ÁN TRONG LĨNH VỰC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG SỬ DỤNG VỐN ODA

Căn cứ vào tính chất và điều kiện cụ thể của từng dự án, từng địa phương, kết hợp với yêu cầu của nhà tài trợ về cơ chế sử dụng vốn đối với dự án, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cụ thể áp dụng cho từng loại dự án trong lĩnh vực vệ sinh môi trường sử dụng nguồn vốn vay ODA như sau:

1. Đối với các dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu vực dân cư: áp dụng cơ chế Ngân sách nhà nước (NSTW) cấp phát toàn bộ nguồn vốn ODA của Dự án. Vốn đối ứng của Dự án do Ngân sách địa phương bố trí.

2. Đối với các dự án xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn đô thị: áp dụng cơ chế Ngân sách nhà nước (NSTW) cho vay lại một phần vốn vay ODA theo đúng các điều kiện vay của nước ngoài và cấp phát một phần vốn vay ODA theo một tỷ lệ phù hợp với khả năng trả nợ của từng dự án. Vốn đối ứng của dự án do Ngân sách địa phương và Chủ dự án bố trí.

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét từng dự án cụ thể trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về tỷ lệ cấp phát/cho vay lại vốn ODA nói trên.

Trong trường hợp các dự án xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn đô thị sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại sẽ được áp dụng cơ chế Ngân sách nhà nước (NSTW) cấp phát toàn bộ vốn viện trợ cho Dự án. Vốn đối ứng của dự án do Ngân sách địa phương và Chủ dự án tự bố trí.

3. Đối với các dự án xử lý rác thải y tế và vệ sinh môi trường bệnh viện: áp dụng cơ chế Ngân sách Nhà nước (NSTW) cấp phát toàn bộ vốn ODA cho dự án. Đối với dự

án do các Bộ, ngành trung ương là chủ đầu tư, vốn đối ứng của dự án do Ngân sách Nhà nước (NSTW) cấp theo kế hoạch vốn xây dựng cơ bản được phê duyệt hàng năm cho Bộ, ngành chủ quản. Đối với các dự án do địa phương là chủ đầu tư, vốn đối ứng do Ngân sách địa phương tự bố trí.

4. Đối với các dự án xử lý nước thải, chất thải rắn và khí thải công nghiệp của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao: áp dụng cơ chế Ngân sách Nhà nước cho vay lại toàn bộ vốn ODA vay đối với các Chủ dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao theo đúng điều kiện mà Chính phủ vay của nước ngoài (lãi suất vay, thời hạn vay). Chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả vốn vay cho Ngân sách Nhà nước theo đúng thỏa thuận cho vay lại và trả phí cho vay lại trong nước cho cơ quan được Bộ Tài chính ủy quyền thực hiện cho vay lại (Cơ quan cho vay lại) theo quy định hiện hành. Vốn đối ứng của dự án do các Chủ dự án tự bố trí.

Đối với các dự án thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại: áp dụng cơ chế Ngân sách nhà nước (NSTW) cho vay lại toàn bộ vốn viện trợ (vốn gốc) cho Dự án. Chủ dự án không phải trả lãi nhưng phải hoàn trả Ngân sách Nhà nước vốn gốc và phí cho vay lại theo quy định. Thời gian vay lại (trong đó có thời gian ân hạn) sẽ được xác định phù hợp với thời gian hoàn vốn trong Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt đối với chương trình/dự án. Vốn đối ứng của dự án do Chủ dự án tự bố trí.

5. Đồng tiền cho vay lại là đồng ngoại tệ đã ký vay theo Hiệp định với Nhà tài trợ. Các dự án khi hoàn trả được trả bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá quy đổi tại thời điểm hoàn trả theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

6. Trường hợp trong các Điều ước quốc tế về ODA ký với nhà tài trợ có thỏa thuận về cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với dự án thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường khác với các nguyên tắc quy định tại mục I.B của Thông tư này thì áp dụng theo các thỏa thuận trong các Điều ước quốc tế về ODA đã ký kết với nhà tài trợ.

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐIỀU CHỈNH CƠ CHẾ TÀI CHÍNH